

Số: 1901 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời Đào tạo thạc sĩ chất lượng cao
tại Đại học Quốc gia Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này “Quy định tạm thời Đào tạo thạc sĩ chất lượng cao tại Đại học Quốc gia Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Giám đốc ĐHQGHN (để báo cáo);
- Phòng TT&QTTH (để đăng lên website);
- Lưu: VT, ĐT, DTh50.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Kim Sơn

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Đào tạo thạc sĩ chất lượng cao tại Đại học Quốc gia Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1901/QĐ-ĐHQGHN, ngày 25 tháng 5 năm 2015
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ chất lượng cao tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), bao gồm: xét tuyển; chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo; tài chính cho đào tạo; nghĩa vụ, quyền lợi của giảng viên, học viên; thanh tra, kiểm tra, giải quyết và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân tham gia đào tạo thạc sĩ chất lượng cao tại ĐHQGHN.

Điều 2. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu tổng quát

Phát hiện và đào tạo những học viên cao học giỏi và xuất sắc, có năng lực nghiên cứu tốt thông qua việc ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy - học tiên tiến, gắn đào tạo với nghiên cứu, nhằm đạt chuẩn chất lượng của các đại học tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Học viên cao học khi tốt nghiệp và công nhận học vị thạc sĩ chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu:

a) Có kiến thức cơ bản vững vàng, trình độ chuyên môn giỏi và năng lực sáng tạo cao; Luận văn thạc sĩ có giá trị khoa học, có kết quả nghiên cứu trong luận văn được công bố trên tạp chí khoa học, báo cáo tại hội nghị khoa học chuyên ngành;

b) Có trình độ tiếng Anh (hoặc một ngoại ngữ khác) tốt về cả bốn kỹ năng: đọc, viết, nghe, nói; có thể giao tiếp, trao đổi với các đồng nghiệp nước

ngoài về chuyên môn và đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

c) Có khả năng tham gia trợ giảng, phối hợp với giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên;

d) Có kỹ năng làm việc nhóm, tích cực tham gia hoạt động của nhóm nghiên cứu;

e) Có khả năng sử dụng công cụ tin học phục vụ công tác chuyên môn.

Điều 3. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ chất lượng cao được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy.

2. Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ chất lượng cao là từ 1,5 năm đến 2 năm.

3. Việc kéo dài thời gian đào tạo do thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định phù hợp với từng ngành, chuyên ngành đào tạo. Thời gian đào tạo kéo dài không được quá 6 tháng so với thời gian quy định tại Khoản 2 Điều này và học viên phải đóng học phí theo quy định của đơn vị đào tạo. Hết thời gian đào tạo kể cả thời gian được kéo dài, học viên không hoàn thành chương trình đào tạo nhưng vẫn đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo hệ chuẩn sẽ được chuyển sang xét tốt nghiệp và cấp bằng hệ chuẩn.

Chương II

XÉT TUYỂN

Điều 4. Phương thức xét tuyển

1. Những học viên sau khi trúng tuyển kỳ tuyển sinh đào tạo thạc sĩ sẽ được xét tuyển vào chương trình đào tạo chất lượng cao của cùng chuyên ngành đã trúng tuyển nếu đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Tốt nghiệp đại học chính quy được xếp loại từ khá trở lên;

b) Thời gian kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học cho đến ngày xét trúng tuyển cao học là không quá 5 năm;

c) Ưu tiên các đối tượng đã học qua các chương trình chất lượng cao, tài năng, tiên tiến, nhiệm vụ chiến lược ở bậc đại học;

d) Ưu tiên các đối tượng có thành tích trong nghiên cứu khoa học, đã có các công bố khoa học trên các tạp chí, hội nghị khoa học có nội dung phù hợp với chuyên môn của ngành/chuyên ngành đăng ký học thạc sĩ.

2. Thủ trưởng đơn vị đào tạo xét tuyển các học viên cao học vào lớp chất lượng cao trên cơ sở đánh giá hồ sơ và các minh chứng cho các tiêu chí đã được nêu ở Khoản 1 Điều này.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao được Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt hàng năm.

Điều 5. Xét tuyển người nước ngoài

Việc xét tuyển người nước ngoài vào học chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao tại ĐHQGHN được thực hiện theo quy định riêng.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 6. Yêu cầu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao được xây dựng dựa trên cơ sở chương trình đào tạo chuẩn định hướng nghiên cứu, được nâng cao về mặt nội dung, áp dụng phương thức đào tạo tiên tiến nhằm tiếp cận tiêu chuẩn chất lượng khu vực và quốc tế đối với một bộ phận học viên giỏi, có năng lực nghiên cứu xuất sắc trong một số ngành đào tạo mũi nhọn tại ĐHQGHN.

Điều 7. Cấu trúc chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao được thiết kế riêng với yêu cầu cao hơn về trình độ chuyên môn và rộng hơn về phạm vi kiến thức so với chương trình đào tạo chuẩn; nâng cao, bổ sung chương trình đào tạo thạc sĩ chuẩn theo định hướng nghiên cứu (không phát triển các chương trình thạc sĩ chất lượng cao định hướng thực hành); đề cao tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu; tăng cường kỹ năng làm việc nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin.

Chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao được thiết kế tổng cộng khoảng 60 - 65 tín chỉ, với cấu trúc các phần kiến thức như sau:

a) Phần kiến thức chung, phần kiến thức cơ sở như chương trình đào tạo chuẩn; nội dung các học phần của phần kiến thức chuyên ngành được tăng cường, nâng cao;

b) Phần dành cho các hoạt động hỗ trợ giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học mà học viên bắt buộc phải tham gia trong suốt quá trình học tập có tổng thời lượng tối thiểu là 2 tín chỉ, bao gồm các hoạt động: tham gia hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp bậc đại học, tham gia chữa bài tập cho sinh viên bậc đại học, tổ chức cho sinh viên thảo luận hoặc thực tập, làm thí nghiệm, tham gia các xemina khoa học thường xuyên tại đơn vị đào tạo. Kết quả phần này do giảng viên hướng dẫn giao nhiệm vụ đánh giá (có xác nhận của bộ môn hoặc phòng thí nghiệm và khoa) và không tính trong điểm trung bình chung tích lũy. Các đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức các xemina khoa học cho học viên chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao tối thiểu 1 lần/tháng;

c) Luận văn: có khối lượng từ 20-25 tín chỉ;

d) Tùy theo chương trình đào tạo, Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định tỷ lệ các phần kiến thức cơ sở, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

Điều 8. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra là quy định về nội dung kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức của học viên, công việc mà học viên có thể đảm nhận được sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, từng chuyên ngành đào tạo.

2. Các đơn vị đào tạo xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra khi xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao tại ĐHQGHN phải đảm bảo điểm trung bình chung từng học kỳ đạt từ 2,5 trở lên (tính trung bình các điểm thi lần đầu) và trình độ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Điều 9. Điều kiện đăng ký tham gia đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao

1. Đạt các điều kiện cao hơn về mở chương trình đào tạo so với điều kiện mở chương trình đào tạo thạc sĩ chuẩn tại ĐHQGHN theo Quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN bao gồm yêu cầu về cơ sở vật chất, tỷ lệ tuyển sinh hàng năm, nhu cầu của xã hội.

2. Có khả năng thu hút các nguồn tài chính ngoài Ngân sách Nhà nước, đảm bảo khả năng chi cho giảng viên.

3. Đội ngũ cán bộ quản lí và cán bộ khoa học phải đáp ứng thêm các yêu cầu sau:

a) Đội ngũ cán bộ quản lí có tư duy, phương pháp và kĩ năng quản trị đại học tiên tiến, sử dụng tốt công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tối thiểu là tiếng Anh) trong công tác, có thể giao tiếp với đối tác nước ngoài; có năng lực tạo ra môi trường học thuật, làm việc thuận lợi cho học tập, nghiên cứu, sáng tạo;

b) Đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn giỏi; có năng lực và phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá tiên tiến; có năng lực khai thác các phương tiện giảng dạy và nghiên cứu tiên tiến; có năng lực ngoại ngữ tốt để giảng dạy và trao đổi chuyên môn bằng ngoại ngữ (tối thiểu là tiếng Anh).

c) Đội ngũ cán bộ khoa học tham gia đào tạo mỗi người phải có ít nhất 5 công trình nghiên cứu khoa học công bố trong 5 năm gần đây trong đó có ít nhất 1 công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên các tạp chí quốc tế.

Điều 10. Thẩm quyền xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề án đăng ký tham gia đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao

1. Dựa trên các điều kiện quy định tại Điều 9 Quy định này, các đơn vị tổ chức xây dựng đề án đăng ký tham gia đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao. Nội dung đề án cần đáp ứng các quy định về chương trình, chuẩn đầu ra, tổ chức đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo dự toán thu, chi tài chính trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo. Mẫu đề án có thể tham khảo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Các đơn vị trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét, thẩm định và phê duyệt đề án đăng ký tham gia đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao.

3. Sau mỗi khoá đào tạo, thủ trưởng đơn vị đào tạo phải xem xét việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và tiếp cận với chương trình đào tạo của các nước tiên tiến. Việc sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo (nếu có) thực hiện theo quy trình hiện hành về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo.

4. Đơn vị đào tạo không được tiếp tục tham gia đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao trong trường hợp xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm thường xuyên một trong các điều kiện đăng ký tham gia đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao quy định tại Điều 9 Quy định này;

b) Không tuyển sinh được trong 3 năm liên tiếp;

c) Tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngoài địa điểm đã được phép;

d) Vi phạm quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 11. Tổ chức đào tạo

1. Số tín chỉ tối thiểu đăng kí học trong mỗi học kì (trừ học kỳ cuối cùng): 10 tín chỉ.

2. Đối với phần kiến thức hỗ trợ giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học của học viên chương trình chất lượng cao: giảng viên hướng dẫn luận văn đánh giá theo hai mức: đạt và không đạt. Kết quả đánh giá dựa trên các minh chứng cụ thể như bài báo khoa học, kết quả hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, và có xác nhận của đơn vị đào tạo.

Điều 12. Hình thức tổ chức đào tạo

Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định lựa chọn một trong hai hình thức tổ chức đào tạo sau đối với chương trình đào tạo chất lượng cao:

1. Tổ chức đào tạo theo lớp riêng;

2. Tổ chức đào tạo chung với chương trình đào tạo thạc sĩ chuẩn, chỉ tổ chức dạy riêng các học phần nâng cao, bổ sung, nhưng đối với các học phần chung cũng cần đặt ra các yêu cầu và kiểm tra đánh giá cao hơn.

Điều 13. Hình thức quản lý

Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định hình thức quản lý đối với chương trình đào tạo chất lượng cao.

Điều 14. Chuyển đổi chương trình đào tạo

Học viên thuộc một trong các trường hợp sau đây không được cấp bằng chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao và được chuyển sang chương trình đào tạo chuẩn:

1. Có điểm trung bình chung học kì dưới 2,5 (tính trung bình các điểm thi lần đầu);
2. Kết quả học tập phần kiến thức hỗ trợ giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học ở mức không đạt;
3. Không đạt chuẩn về ngoại ngữ bậc 4 hoặc tương đương;
4. Không hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian đào tạo quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 15. Yêu cầu đối với luận văn

Ngoài các yêu cầu như đối với luận văn theo Quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN, luận văn chất lượng cao cần đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đề tài luận văn chất lượng cao phải đặt mục đích giải quyết một vấn đề mới, có ý nghĩa khoa học hoặc thực tiễn trong lĩnh vực khoa học liên quan;
2. Luận văn cần phân tích tổng quan và đánh giá được nhiều tài liệu khoa học mới (tiếng Việt và tiếng nước ngoài) liên quan đến vấn đề mà đề tài luận văn đặt ra để giải quyết;
3. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải chứa đựng yếu tố mới và sáng tạo, đảm bảo độ chính xác và tin cậy cao, trình bày tường minh.
4. Luận văn phải có ít nhất một kết quả mới được đăng tải trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc trên kỉ yếu hội nghị khoa học (có phản biện) được xuất bản;
5. Khuyến khích viết và bảo vệ luận văn bằng ngoại ngữ; nếu viết bằng tiếng Việt thì phải có bản tóm tắt nội dung bằng ngoại ngữ gồm ít nhất là 2 trang khổ A4.

Điều 16. Điều kiện bảo vệ luận văn

1. Học viên đáp ứng chuẩn đầu ra và hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.
2. Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

Điều 17. Bằng thạc sĩ chất lượng cao

Bằng thạc sĩ của các chuyên ngành đào tạo chất lượng cao được ghi theo chương trình đào tạo chất lượng cao tương ứng kèm theo bảng điểm. Phần tiếng Anh ghi là Honors Program.

Chương V

TÀI CHÍNH CHO ĐÀO TẠO

Điều 18. Nguồn tài chính cho đào tạo

1. Nguồn tài chính cho đào tạo từ ngân sách Nhà nước

Hàng năm, đơn vị đào tạo lập kế hoạch đào tạo thạc sĩ chất lượng cao và báo cáo bằng văn bản về ĐHQGHN.

ĐHQGHN xem xét quyết định danh mục các chuyên ngành học tham gia đào tạo thạc sĩ chất lượng cao; phân bổ chỉ tiêu và kinh phí đào tạo thạc sĩ chất lượng cao cho đơn vị đào tạo trong phạm vi nguồn kinh phí được Bộ Tài chính giao dự toán hàng năm. Đơn vị đào tạo phân phối chỉ tiêu đào tạo cho các chuyên ngành học đã được duyệt thuộc đơn vị mình. Những đơn vị đào tạo đăng ký bổ sung chuyên ngành học mới tham gia đào tạo thạc sĩ chất lượng cao báo cáo để ĐHQGHN xem xét.

2. Nguồn tài chính cho đào tạo từ học phí của học viên

Học phí của chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao do Thủ trưởng đơn vị đào tạo xây dựng phù hợp với các quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN, trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo.

Học phí của chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao phải được ĐHQGHN phê duyệt theo đề án, có thể cao hơn học phí của chương trình đào tạo thạc sĩ chuẩn của chuyên ngành đào tạo tương ứng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra.

3. Các nguồn thu hợp pháp khác

Điều 19. Nội dung chi nguồn tài chính cho đào tạo

Kinh phí đào tạo chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao được sử dụng để chi trả các nội dung sau:

1. Chi đầu tư cơ sở vật chất bao gồm:

- a) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, đổi mới phương pháp dạy - học;
- b) Chi nâng cấp phòng học, duy trì hoạt động của phòng thí nghiệm, ký túc xá;
- c) Chi trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập.

2. Chi đầu tư con người bao gồm:

- a) Chi học bổng;
- b) Chi phí tăng điều kiện ưu đãi đối với giảng viên và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học cho học viên;
- c) Chi khen thưởng;
- d) Chi phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý quản lý.

Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định các định mức chi cụ thể phù hợp với các nội dung chi tại Điều này (thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị làm căn cứ để thực hiện và nội dung dự toán thu, chi trong Đề án được phê duyệt).

Điều 20. Chế độ tài chính đối với giảng viên

1. Ngoài tiền lương, phụ cấp theo chế độ của Nhà nước, giảng viên được hỗ trợ phụ cấp giờ giảng cho số giờ thực tế giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao; hỗ trợ đi học tập trao đổi xây dựng chương trình, giáo trình ở trong và ngoài nước; hỗ trợ gửi bài đăng các tạp chí khoa học quốc tế.

2. Định mức chi trung bình cho một giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao do Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định nhưng phải cao hơn định mức chi trung bình cho một giảng viên tham gia giảng dạy chương trình thạc sĩ chuẩn của chuyên ngành đào tạo tương ứng.

Chương VI

NGHĨA VỤ, QUYỀN LỢI CỦA GIẢNG VIÊN VÀ HỌC VIÊN

Điều 21. Yêu cầu, nghĩa vụ của giảng viên

1. Ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ đối với giảng viên theo quy định của Nhà nước và Quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN, giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng đề cương học phần, trực tiếp biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ dạy - học chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao;

b) Tham gia triển khai thực hiện các giải pháp và quy trình đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao;

c) Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ với tổng số giờ phù hợp với yêu cầu đào tạo do Thủ trưởng đơn vị quy định cụ thể đối với từng giảng viên đáp ứng yêu cầu và mục tiêu của chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao;

d) Nếu khối lượng dành cho giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và nghiên cứu khoa học vẫn thấp hơn định mức, Thủ trưởng đơn vị giao thêm các nhiệm vụ khác phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc, trong đó ưu tiên công việc phục vụ chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao;

đ) Báo cáo kết quả đúng hạn sau mỗi chương trình đào tạo, bồi dưỡng được tham gia theo đúng quy định của ĐHQGHN và đơn vị.

2. Cán bộ hướng dẫn luận văn phải có khả năng độc lập tiến hành và tổ chức nghiên cứu khoa học, có ít nhất 2 công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành đào tạo đã công bố trên các tạp chí khoa học có phản biện độc lập, có uy tín ở trong nước hoặc nước ngoài.

Cán bộ hướng dẫn luận văn được hướng dẫn nhiều nhất 3 học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao tại một thời điểm.

Điều 22. Quyền lợi của giảng viên

Ngoài các quyền lợi như đối với các giảng viên theo quy định của Nhà nước và Quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN, giảng viên, cán bộ quản lý cơ hữu tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao tại ĐHQGHN được hưởng các quyền lợi sau đây:

1. Được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy-học tiên tiến phù hợp với thực tiễn của ĐHQGHN trong công tác giảng dạy, nghiên cứu;

2. Được đãi ngộ theo các chính sách nêu tại Điều 20 Quy định này;

3. Được ưu tiên cử đi học khóa đào tạo dài hạn từ Ngân sách Nhà nước, các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tiếng Anh, quản trị đại học, công nghệ thông tin do ĐHQGHN và đơn vị tổ chức;

4. Có kinh phí tăng điều kiện ưu đãi đối với giảng viên để thực hiện các đề tài, dự án, đề án khoa học và công nghệ;
5. Được ưu tiên xét chọn và cử dự thi nâng ngạch viên chức;
6. Được ưu tiên xét tặng các danh hiệu thi đua;
7. Được ưu tiên tuyển dụng làm viên chức tại ĐHQGHN (đối với người chưa được tuyển dụng).

Điều 23. Nghĩa vụ của người học

1. Người học phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo Quy định này.
2. Cam kết tự nguyện, tham gia việc học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao.
3. Đạt trình độ tiếng Anh và tham gia các hoạt động trợ giảng, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của Quy định này.
4. Chấp hành nghiêm túc các quy định về chuyển đổi tại Điều 14 Quy định này.

Điều 24. Quyền lợi của người học

1. Được hưởng các quyền lợi của người học tại ĐHQGHN, chế độ chính sách và các quyền lợi đối với người học chuyên ngành chuyên môn theo quy định của đơn vị.
2. Được hưởng các quyền lợi tương ứng của người học trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, học bổng, miễn giảm học phí theo Quy định này.
3. Được các nhà khoa học đầu ngành, các giáo sư, giảng viên có trình độ và kinh nghiệm, có uy tín trong nước và quốc tế trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.
4. Được cung cấp hoặc sử dụng miễn phí các tài liệu học tập, được ưu tiên sử dụng phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, thư viện và hệ thống internet phục vụ cho học tập và nghiên cứu khoa học. Học viên ngoại tỉnh được bố trí ở trong ký túc xá với điều kiện ưu đãi.
5. Được miễn học phí và được cấp học bổng khuyến khích phát triển tùy theo kết quả học tập; được ưu tiên xét cấp học bổng của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

6. Được trực tiếp báo cáo và đề đạt nguyện vọng về tình hình và điều kiện học tập, nghiên cứu khoa học với đơn vị đào tạo hoặc thông qua giảng viên hướng dẫn học tập, nghiên cứu khoa học.

7. Được ưu tiên xét chọn đi học ở nước ngoài theo chỉ tiêu của Nhà nước, theo các chương trình hợp tác quốc tế của ĐHQGHN, của đơn vị đào tạo, hoặc xét chuyển tiếp nghiên cứu sinh, tuyển chọn làm cán bộ giảng dạy, nghiên cứu của ĐHQGHN hoặc của các trường đại học, viện nghiên cứu lớn.

Chương VII

THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Thanh tra, kiểm tra

1. Đơn vị đào tạo có trách nhiệm tự kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tuyển sinh, thực hiện kế hoạch, chương trình, quy chế đào tạo và các vấn đề khác liên quan đến đào tạo; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của ĐHQGHN và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

2. ĐHQGHN thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng thạc sĩ chất lượng cao của đơn vị đào tạo theo các quy định của pháp luật.

Điều 26. Khiếu nại, tố cáo

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm Quy định này của đơn vị đào tạo, của giảng viên, cán bộ quản lý và học viên.

2. Việc khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của ĐHQGHN.

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Xử lý vi phạm trong tuyển sinh

Người tham gia công tác tuyển sinh, học viên có hành vi gian lận trong xét tuyển, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

2. Xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý đào tạo

Xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ Quy định này, các đơn vị đào tạo có thể ban hành các quy định chi tiết phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, nhưng không được trái với Quy định này.

2. Các đơn vị đào tạo có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này ở đơn vị. ĐHQGHN thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định của các đơn vị đào tạo.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc ĐHQGHN quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế. / *dm*

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Sơn

PHỤ LỤC 1
Mẫu đề án

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

[ĐƠN VỊ]

ĐỀ ÁN

TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

THẠC SĨ CHẤT LƯỢNG CAO

NGÀNH....., CHUYÊN NGÀNH

Hà Nội, năm 20....

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

[ĐƠN VỊ]

**ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ CHẤT LƯỢNG CAO**

NGÀNH..., CHUYÊN NGÀNH.....

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Ký tên, đóng dấu**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
Phê duyệt điều chỉnh**

Hà Nội, năm 20...

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên đề án:	Triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao ngành... chuyên ngành...
Mục tiêu của đề án:	(trích mục tiêu đã ghi trong đề án)
Các sản phẩm của đề án:	Tóm tắt theo các nhóm sản phẩm đã nêu trong đề án
Đơn vị thực hiện:	[Tên đơn vị] - Đại học Quốc gia Hà Nội
Giám đốc đề án (dự kiến):	[Họ tên, chức danh, địa chỉ, email, điện thoại liên hệ]
Kinh phí thực hiện:	Tổng kinh phí: (Bằng chữ:.....) Nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước: ... (Bằng chữ:.....) Nguồn kinh phí từ người học: (Bằng chữ:.....) Nguồn kinh phí khác: (Bằng chữ:.....)
Thời gian thực hiện:	năm, từđến

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT (Nếu có)

1. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	
1.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn xây dựng đề án.....	
1.2. Giới thiệu về đơn vị thực hiện đề án.....	
1.3. Giới thiệu về ngành, chuyên ngành.....	
1.4. Sự cần thiết của việc thực hiện đề án.....	
2. MỤC TIÊU, SẢN PHẨM VÀ NỘI DUNG ĐỀ ÁN.....	
2.1. Đối tượng và phạm vi của đề án.....	
2.2. Mục tiêu	
2.3. Các sản phẩm	
2.4. Các hoạt động chính	
3. KINH PHÍ	
4. HIỆU QUẢ VÀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA ĐỀ ÁN.....	
4.1. Hiệu quả và lợi ích của đề án.....	
4.2. Rủi ro của đề án và phương hướng quản lý rủi ro.....	
4.3. Tính bền vững của đề án.....	
5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ ĐẦU TƯ	
6. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	
7. PHỤ LỤC	

1. Bối cảnh thực hiện đề án

1.1. Cơ sở pháp lý và căn cứ thực tiễn xây dựng đề án

- Nêu các văn bản của Nhà nước, các bộ, ban ngành, DHQGHN và của đơn vị là căn cứ pháp lý để xây dựng đề án;
- Nêu kinh nghiệm của các trường đại học trong và ngoài nước về phát triển ngành, chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế.

1.2. Giới thiệu về đơn vị thực hiện đề án

- Tình hình đào tạo thạc sĩ ngành, chuyên ngành dự kiến triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ chất lượng cao (cung cấp số liệu, thông tin);
- Đặc thù, đặc điểm vượt trội;
- Kinh nghiệm của đơn vị trong việc triển khai các hoạt động liên quan tới việc triển khai các chương trình đào tạo chất lượng cao.

1.3. Giới thiệu về ngành, chuyên ngành

- Cơ cấu các chuyên ngành thuộc ngành dự kiến, mối liên hệ, liên thông giữa ngành và chuyên ngành;
- Đặc thù, điểm nội trội;
- Nhu cầu, xu hướng phát triển liên hoàn của ngành, chuyên ngành trên thế giới và Việt Nam.
- Khả năng thu hút các nguồn lực như người học giỏi, giảng viên xuất sắc, nguồn lực tài chính.

1.4. Sự cần thiết của việc thực hiện đề án

2. Mục tiêu, sản phẩm, nội dung của đề án

2.1. Đối tượng và phạm vi của đề án

2.2. Mục tiêu

2.3. Các sản phẩm

- Mô tả ngắn gọn số lượng, chất lượng, dạng loại các sản phẩm. Ví dụ đối với sản phẩm là đội ngũ cán bộ thì số lượng thu hút, đào tạo, bồi dưỡng ... cho các nhóm nhân lực giảng viên, cán bộ quản lý;

2.4. Các hoạt động chính của đề án

- Chi tiết hóa và bổ sung tất cả các hoạt động cần thiết để đạt được từng sản phẩm (mẫu số 2.4);

- Đối với từng sản phẩm, các nội dung cần đề cập bao gồm: Đánh giá hiện trạng, kế hoạch triển khai cho từng hoạt động để đạt được sản phẩm như đã nêu ở mục 2.3; Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc);

- Ví dụ về các sản phẩm: Hoạt động tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; Hoạt động hiện đại hóa hệ thống chương trình; Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu, tài nguyên (dạng in và tài nguyên số,...); Hoạt động đảm bảo chất lượng sản phẩm đào tạo; Hoạt động NCKH; Hoạt động liên kết, hợp tác trong và ngoài nước

Bảng 2.4 Hoạt động cần thiết để đạt được từng sản phẩm

Sản phẩm	Mô tả hoạt động	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
Sản phẩm 1		
Sản phẩm 2		

3. Kinh phí

Bảng kinh phí theo hoạt động (bảng 3.2): tính đúng, đủ các hạng mục chi và định mức chi.

Bảng 3.2. Dự toán kinh phí cho các hoạt động

Hoạt động	Tổng kinh phí	Phân theo năm và theo nguồn								
		Năm thứ nhất			Năm thứ hai			...		
		Kinh phí từ Ngân sách Nhà nước	Người học	Nguồn khác	Kinh phí từ Ngân sách Nhà nước	Người học	Nguồn khác			
HĐ 1										
HĐ 2										
..										
Tổng										

4. Hiệu quả và tính bền vững của đề án

4.1. Hiệu quả và lợi ích của đề án

- Hiệu quả đầu tư;
- Hiệu quả “lan tỏa”, tức là tác động “kích hoạt” đến các ngành, chuyên ngành trong toàn đơn vị và Đại học Quốc gia Hà Nội (cả trực tiếp và gián tiếp);
- Hiệu quả liên thông, liên kết (trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội).
- Cung cấp số lượng thạc sĩ chất lượng cao chất lượng quốc tế cho xã hội;

4.2. Rủi ro của đề án và phương hướng quản lý, khắc phục rủi ro

Bảng 4.2. Những rủi ro, tác động (có thể) và quản lý, khắc phục

Rủi ro	Tác động có thể	Quản lý/khắc phục rủi ro

4.3. Tính bền vững của đề án

5. Kết luận và kiến nghị đầu tư

7.1. Tóm lược về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc triển khai đề án.

7.2. Đề nghị phê duyệt để triển khai thực hiện.

6. Tài liệu tham khảo

Lập danh mục tài liệu tham khảo để viết đề án.

Đối với chương trình đào tạo còn có danh mục đề cương chi tiết, danh mục giáo trình và tài liệu tham khảo.

7. Phụ lục